

Sử dụng mười hai chủ điểm giúp triển khai ý cho các kỹ năng sản sinh trong quá trình học tiếng Anh cho người học trưởng thành

Trần Thanh Thu*

*ThS. Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Phenikaa

Received: 2/5/2023; Accepted: 9/5/2023; Published: 15/5/2023

Abstract: This resource explains the process of formulating a list of twelve themes to support adult English language learners in improving their productive skills, more specifically how to develop ideas in any topic. This definitely provides learners with basic logical ideas and thus, simplify the process of thinking in another language, which in turn, help them to avoid ever running out of ideas to speak or write.

Keywords: 12 themes, method of application, background knowledge, vocabulary ecosystem, productive skills

1. Đặt vấn đề

Người học ngoại ngữ nói chung thường gặp phải một vấn đề đối với nhóm kỹ năng sản sinh: không có gì để nói, hoặc không biết triển khai ý khi viết luận, đặc biệt là với đối tượng người học trưởng thành. Đặc điểm của số đông người học ở độ tuổi này gặp khó khăn với cả hai kỹ năng nói và viết trong khi số lượng từ vựng có thể hiểu trong kỹ năng đọc là khá nhiều, tự tin và kiến thức nền phong phú.

Tại Việt Nam, yêu cầu cập nhật ngoại ngữ tại công sở và các cơ quan nói chung đã được thực tế hóa thành các quy định, văn bản, từ đó đặt ra yêu cầu đối với người học trưởng thành về việc “quay trở lại học Tiếng Anh”. Tuy nhiên việc áp dụng quy chế vẫn còn đặt ra khá nhiều khó khăn về phía người học, đặc biệt là với nhóm kỹ năng sản sinh (Hoang, 1999).

Qua một khoảng thời gian không ngắn thoát ly môi trường thực hành ngoại ngữ Tiếng Anh, một số không nhỏ người học trưởng thành đối mặt với thách thức không nhỏ khi một lần nữa làm quen với Ngoại ngữ Tiếng Anh, đặc biệt là các kỹ năng nói và viết.

Phần lớn người học trưởng thành, đã có công việc riêng, đều rất tự tin trong giao tiếp (ngôn ngữ mẹ đẻ) và có khả năng tổ chức ngôn ngữ một cách logic, vận dụng kiến thức thực tiễn trong quá trình phản biện, qua đó thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau trong công việc, đặc biệt là các công việc có yêu cầu kỹ năng giao tiếp.

Câu hỏi đặt ra là yếu tố nào dẫn tới việc đối tượng người học trưởng thành có số lượng từ vựng tương đối đầy đủ, kiến thức nền, và tự tin vẫn gặp phải vấn đề trong quá trình sản sinh ngôn ngữ Tiếng Anh? Một lý do được đại đa số học giả tán đồng đó là vấn

đề thiếu sự chuẩn bị và tổ chức ý (Krashen, 1981 và Hyland, 2003a).

Trong quá trình thực hành nói và viết về các chủ đề từ phổ biến tới ít phổ biến hơn, cũng như yêu cầu về xây dựng nền tảng từ vựng và ngữ pháp vững chắc, yêu cầu đặt ra một hệ thống chủ đề bao trùm, mang tính logic, liên kết chặt chẽ được đặt ra và ngày càng mang tính cấp thiết.

Một danh sách chủ điểm cố định sẽ cung cấp cho người học một bức tranh tổng thể về tất cả các chủ đề bao trùm, bao gồm vai trò, vị trí và mối quan hệ giữa các chủ điểm, qua đó tối ưu hóa thời gian học tập, ứng dụng tư duy phản biện một cách tối đa nhằm đạt hiệu quả cao nhất, cũng như tạo nền tảng cho việc quản lý, tổ chức từ vựng, từ đó tạo điều kiện cho việc triển khai ý một cách chủ động, sáng tạo nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nền tảng cho việc triển khai 12 chủ điểm phục vụ các kỹ năng sản sinh

Trên các trang của IGCSE, (International General Certificate of Secondary Education), tức là chứng chỉ Giáo dục Trung học Phổ thông Quốc tế, các chủ đề nói được quy vào các nhóm chủ đề, bao gồm: (1). Phong tục; (2). Truyền thống; (3). Vui chơi - giải trí; (4). Môi trường và Thiên nhiên; (5). Gia đình; (6). Lối sống; (7) Thể dục - Thể thao; (8) Khoa học; (9) Công nghệ; (10). Mua sắm và tiêu dùng; (11). Du lịch và Phiêu lưu; (12) Công việc; (13) Giáo dục.

Nhìn tổng quan, khi phân tích danh sách chủ điểm ta có thể thấy số lượng chủ điểm gợi ý cho 1 level như thế này là tương đối nhiều, trong đó có một số cặp chủ điểm do trong ngôn ngữ tiếng Anh, các cặp từ này không được coi là gần nghĩa, mà mang

tính bổ sung, liên kết chặt chẽ. Thêm vào đó, nhiều chủ điểm có thể gộp lại, như hai chủ điểm phong tục và truyền thống.

Các điểm hợp lý của danh sách bao gồm:

(1) một số các chủ đề trong danh sách trên là các chủ điểm mang tính bao trùm cao, trong đó chủ đề Giải trí có thể bao trùm các chủ đề như Phim ảnh, Âm nhạc, nghệ thuật, mạng xã hội, các hoạt động giải trí (leisure activities), v.v...

(2) Các chủ điểm công việc và giáo dục cũng là mảng có tần suất xuất hiện cao. Ví dụ, chủ điểm giáo dục bao trùm nhiều mảng như công tác dạy và học, các loại hình cơ sở giáo dục, các bậc học, các mô hình hay các hệ thống giáo dục trên thế giới.

(3) Môi trường cũng là một chủ điểm lớn, có thể bao trùm các khái niệm Ô nhiễm, khí thải, tài nguyên (thiên nhiên), vấn đề biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, v.v...

(4) Công nghệ và Khoa học là các mảng mang tính cầu nối giữa nhóm kỹ năng tri nhận và sản sinh, qua đó tạo nguồn ý lớn cho các bài luận hoặc các ví dụ, con số thống kê về các mảng khác nhau của xã hội (Krashen, 1981).

Ngoài ra, nhằm đảm bảo tính đồng đẳng tương đối giữa các chủ điểm, ta có thể điều chỉnh lại 1 số điểm "delta" như sau: chủ đề như thể dục thể thao có thể được đặt vào mối quan hệ giữa mảng Chăm sóc sức khỏe (Healthcare) và Lối sống (Lifestyle).

Qua đó để áp dụng công thức chủ điểm (theo Hyland, 2003b) vào triển khai ý trong các kỹ năng sản sinh, ta cần gộp 1 số chủ điểm kép có mối quan hệ chặt chẽ, trùng lặp ở nhiều phương diện như Giáo dục – đào tạo; điều chỉnh, đặt tên lại các chủ điểm ở các trình độ khác.

2.2. Hình thành danh sách 12 chủ điểm phục vụ việc phát triển ý trong các kỹ năng sản sinh

Qua quá trình phân biện, kết hợp với việc thống kê các nhóm chủ đề viết ở các trình độ cao hơn, người nghiên cứu đi đến đề xuất hệ thống chủ điểm gồm 12 chủ điểm, trong đó lọc ra các chủ điểm mang tính bao trùm, liên kết các chủ điểm có mối quan hệ chặt chẽ, như giáo dục và nghề nghiệp.

Dựa trên các đề xuất các nhóm chủ đề từ các hệ thống khảo thí như IGCSE, IELTS, để xây dựng nên công thức 12 chủ điểm nhằm triển khai hệ sinh thái từ vựng logic, người nghiên cứu lựa chọn đi theo định hướng giảm thiểu số lượng chủ đề, triển khai các chủ đề mang tính khái quát cao, có thể phổ quát cho tất cả các nhóm từ vựng thuộc các trình độ, đồng thời

bao hàm các chủ điểm cả trong văn nói và văn Viết Tiếng Anh. Qua đó, hệ thống các chủ điểm phải đáp ứng mục tiêu cung cấp cho người học trưởng thành một bức tranh tổng thể về tất cả các chủ đề có thể gặp phải trong các ngữ cảnh giao tiếp cơ bản nhất.

Bảng 2.1: Nhóm các chủ điểm triển khai ý, sơ lược về logic và mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm, dịch nghĩa tiếng Việt của các chủ điểm

Nhóm	Từ khóa giải thích mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm	Chủ điểm nghiên cứu đề xuất*	Dịch nghĩa
I	Promote(v)	1. Society	Xã hội
		2.. Education & training	Giáo dục & đào tạo
		3. Career	Sự nghiệp, công việc
II	Regulate & restrain	4. Entertainment & media	Giải trí & truyền thông
		5. Culture & lifestyle	Văn hóa & lối sống
		6. Technology	Công nghệ
III	Basis	7. Science	Khoa học
		8. Medicine & Healthcare	Y tế
		9. Communication & languages	Giao tiếp & ngôn ngữ
IV	Opposing Priorities	10. Economy	Kinh tế
		11. Environment	Môi trường
		12. Transport & travel	

(*) Các chủ điểm bôi đậm là các 'nhóm trường' Việc lựa chọn các chủ điểm được giải thích như sau (bảng 2.2).

Bảng 2.2: Phân tích lý do chọn các chủ điểm phục vụ công tác khai triển ý trong các kỹ năng sản sinh ngôn ngữ thứ 2 hoặc ngoại ngữ

Chủ điểm	Phân tích chủ điểm
1. Xã hội	Chủ điểm tập trung vào các vấn đề liên quan đến chính trị, công bằng xã hội và nhân quyền. Có thể đưa ra ý kiến cá nhân về các sự kiện mang tính thời sự và tác động của chúng đối với toàn xã hội.
2. Giáo dục	Phổ rộng từ trải nghiệm cá nhân trong quá trình học tập đến các vấn đề như hệ thống giáo dục, trọng tâm của mảng giáo dục là tập trung khai thác lợi ích của giáo dục và cách cải thiện hệ thống giáo dục.

3. Sự nghiệp	Chủ điểm này xoay quanh mục tiêu và nguyện vọng nghề nghiệp hoặc chia sẻ kinh nghiệm làm việc trong một lĩnh vực cụ thể, cũng như thị trường việc làm và xu hướng việc làm hiện tại.
4. Giải trí & Truyền thông	Bao trùm các chủ đề phim, chương trình truyền hình, âm nhạc và mạng xã hội, các bài viết, nói thuộc chủ đề này xoay quanh văn hóa đại chúng và tác động của giải trí và truyền thông đối với xã hội.
5. Văn hóa & Lối sống	Khi viết về các nền văn hóa và lối sống khác nhau, người học có thể nói về nền tảng văn hóa của riêng mình và chia sẻ suy nghĩ của họ về các phong tục và truyền thống khác nhau.
6. Công nghệ	Người học có thể thảo luận về những tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ, cũng như chia sẻ suy nghĩ của mình về cách công nghệ có thể cải thiện cuộc sống hoặc thảo luận về những lo ngại tiềm ẩn về quyền riêng tư và bảo mật.
7. Khoa học	Lĩnh vực khoa học hướng tới những khám phá mang tính đột phá trong lĩnh vực nghiên cứu. Người học có thể chia sẻ suy nghĩ của mình về vai trò của khoa học trong xã hội (kết nối với chủ điểm số 1 – xã hội).
8. Y tế	Mảng chăm sóc sức khỏe, bao gồm phương pháp điều trị mới và chính sách chăm sóc sức khỏe. Người học có thể nói hoặc viết về hệ thống chăm sóc sức khỏe và các giải pháp để cải thiện hệ thống này.
9. Giao tiếp và ngôn ngữ	Bao quát giao tiếp giữa các cá nhân đến truyền thông và quảng cáo, chủ điểm này triển khai các chiến lược giao tiếp hiệu quả và thảo luận về vai trò của giao tiếp trong xã hội.
10. Kinh tế	Người học có thể chia sẻ suy nghĩ của mình về các chính sách kinh tế và thảo luận về cách chúng tác động đến toàn xã hội, gồm có chiến lược đầu tư và xu hướng thị trường..
11. Môi trường	Chủ điểm này gồm các vấn đề biến đổi khí hậu, chính sách môi trường và các cách để giảm lượng khí thải carbon của từng cá nhân, tập thể hoặc cả cộng đồng (chủ điểm 1).
12. Vận tải & Du lịch	Tập trung vào các bài nói về kinh nghiệm du lịch của bản thân và quan điểm cá nhân về hệ thống giao thông ở nước sở tại. Trong quá trình viết hoặc nói, người học cũng có thể thảo luận về lợi ích của du lịch và tác động của du lịch đối với cộng đồng địa phương.

Dựa theo danh sách chủ đề đề xuất bởi IGCSE, rất nhiều chủ đề có thể được nhóm vào cùng một chủ điểm, qua đó dùng chung hệ từ vựng, điểm khác biệt chính là mối quan hệ giữa các từ vựng đó.

Do vậy, nghiên cứu này tiến xa một bước hơn nữa so với các danh sách chủ đề mà các website hỗ trợ việc học Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai hoặc một

ngoại ngữ, cũng như các học giả từ phía IGCSE và IELTS công bố, đó là tìm ra các logic về mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa các chủ điểm riêng biệt, qua đó nhóm các chủ điểm riêng biệt thành nhóm, và phân công “nhóm trường.”

Được chia thành bốn nhóm, mỗi nhóm gồm có ba chủ điểm, mỗi chủ điểm được đặt trong một mối quan hệ ràng buộc hai chiều, sử dụng một, hoặc hai từ khóa thể hiện mối quan hệ cơ bản, đơn giản nhất giữa các “thành viên” trong nhóm.

3. Kết luận

Tóm lại, việc không có gì để nói trong một bài kiểm tra nói tiếng Anh có thể được khắc phục bằng cách luyện tập, chuẩn bị thường xuyên và một tư duy bình tĩnh và điềm tĩnh. Bằng cách giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của vấn đề và thực hiện các chiến lược tư duy phản biện, người học tiếng Anh như ngoại ngữ có thể đạt được các mục tiêu ngôn ngữ của họ.

Công cụ hoàn toàn mới này có thể dễ dàng được sử dụng trong nhiều môi trường khác nhau để nâng cao sự lưu loát, tự tin và khả năng giao tiếp trong các bối cảnh xã hội và nghề nghiệp, đồng thời với sự hỗ trợ của kiến thức nền tảng và tư duy phản biện, hy vọng rằng nó sẽ được hoàn thiện và đem lại kết quả cao nhất cho người học ngoại ngữ nói chung, đặc biệt là với các kỹ năng sản sinh.

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Xuân Hoa (1999). *Tạo động cơ để động viên vai trò chủ động tích cực của sinh viên trong việc luyện tập và phát triển kỹ năng viết*. *Journal of Second Language Learning, University of Languages and International Studies*, pp. 34-41
- Hedge, T. (2002). *Teaching and learning in the language classroom*. Oxford: Oxford University Press.
- Hyland, K. (2003a). *Second Language Writing*. Cambridge: Cambridge University Press
- Hyland, K. (2003b). Genre-based pedagogies: A social response to process. *Journal of Second Language Writing*, 12(1), 17–29.
- Krashen, S. D. (1981). *Second language acquisition and second language learning*. Oxford: Pergamon Press
- Nhạc Thanh Hương (22, Jan, 2018). *Giảng dạy kỹ năng Viết cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh*. *Journal of Second Language Writing, Faculty of English, Hanoi Law University*. Retrieved March 10, 2023 from <https://ngoingu.hlu.edu.vn/SubNews/Details/16866>